

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp Bộ dụng cụ phẫu thuật mổ mở chuyên khoa Tai mũi họng
2. Phạm vi cung cấp: Chi tiết theo phụ lục đính kèm.
3. Thời gian cung cấp hàng hóa: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
4. Loại hợp đồng: Trọn gói.
5. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM.
6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: Tối thiểu 06 tháng.
7. Yêu cầu về giá chào: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.
8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 9 giờ, ngày 02/7/2024
9. Quy định về tiếp nhận hồ sơ chào giá:
 - Gửi báo giá online qua website: <https://bvdaihoc.com.vn/Home/ViewList/31>;
 - Gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Vật tư thiết bị, Tầng 4, Khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TPHCM.

Người liên hệ: Nguyễn Thị Thảo Nhân Số điện thoại: 028.3952.5239

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

- + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
- + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);
- + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (nếu có)

Trân trọng././

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Đơn vị Quản lý Đầu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, VTTB (J19-035-nttnhan) (2).

TUO. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG VẬT TƯ THIẾT BỊ



Nguyễn Hữu Thịnh



BM: CVĐT.01(1)

hu n

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ				
TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Cán dao mổ, số 7, dài 160mm	Cán dao mổ - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 160mm (±3%) - Loại: số 7 - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	14
2	Nhíp Adson có mẫu, dài 150mm	Nhíp Adson có mẫu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 150mm (±3%) - Loại: mảnh, thẳng, ngàm có răng 1x2, ngàm rộng 1.5mm - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	3
3	Nhíp Adson Micro có mẫu, dài 150mm	Nhíp Adson Micro có mẫu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 150mm (±3%) - Loại: mảnh, thẳng, ngàm có răng 1x2, ngàm rộng 0.9mm - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	7
4	Nhíp Adson Micro có mẫu, dài 120mm	Nhíp Adson Micro có mẫu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 120mm (±3%) - Loại: mảnh, thẳng, ngàm có răng 1x2, ngàm rộng 0.9mm - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	3
5	Nhíp Adson không mẫu, dài 120mm	Nhíp Adson không mẫu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 120mm (±3%) - Loại: mảnh, thẳng, ngàm có khía - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	1
6	Nhíp Adson Micro không mẫu, dài 120mm	Nhíp Adson Micro không mẫu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 120mm (±3%) - Loại: mảnh, thẳng, ngàm có khía, ngàm rộng 0.9mm - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	3
7	Nhíp Adson Micro không mẫu, dài 150mm	Nhíp Adson Micro không mẫu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 150mm (±3%) - Loại: mảnh, thẳng, ngàm có khía - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	7

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
8	Nhíp có máu, dài 160mm	Nhíp có máu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 160mm (±3%) - Loại: thẳng, ngàm có răng 1x2, ngàm rộng 2.7mm - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	5
9	Nhíp có máu, dài 130mm	Nhíp có máu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 130mm (±3%) - Loại: ngàm có răng 1x2, ngàm rộng 2.5mm - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	3
10	Nhíp phẫu tích không máu, dài 180mm	Nhíp phẫu tích không máu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 180mm (±3%) - Loại: thẳng, mảnh, có răng chéo, ngàm rộng 1.3mm - Ngàm: chất liệu Tungsten Carbide - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	4
11	Nhíp phẫu tích không máu, dài 200mm	Nhíp phẫu tích không máu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 200mm (±3%) - Loại: thẳng, trung bình, ngàm có khía, ngàm rộng 2.6mm - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	6
12	Kẹp không chấn thương De Bakey, dài 150mm	Kẹp không chấn thương De Bakey - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 150mm (±3%) - Loại: thẳng, răng De Bakey, ngàm rộng 2.0mm - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	4
13	Kéo phẫu tích Mayo thẳng, dài 155 mm	Kéo phẫu tích Mayo thẳng - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 155mm (±3%) - Loại: thẳng, lưỡi vát, mũi tù/tù - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	7
14	Kéo phẫu tích Mayo cong, dài 155 mm	Kéo phẫu tích Mayo cong - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 155mm (±3%) - Loại: cong, lưỡi vát, mũi tù/tù - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	8

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
15	Kéo phẫu tích Mayo cong, dài 170mm	Kéo phẫu tích Mayo cong - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 170mm ($\pm 3\%$) - Loại: cong, mũi tù/tù - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	14
16	Kéo phẫu tích Metzenbaum cong, dài 145mm, cán vàng	Kéo phẫu tích Metzenbaum - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 145mm ($\pm 3\%$) - Loại: cong, mũi tù/tù, cán vàng - Ngâm: chất liệu Tungsten Carbide - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	6
17	Kéo phẫu tích Metzenbaum, cong, dài 180mm	Kéo phẫu tích Metzenbaum - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 180mm ($\pm 3\%$) - Loại: cong, mũi tù/tù - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	6
18	Kéo vi phẫu cong, dài 110mm	Kéo vi phẫu cong - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 110mm ($\pm 3\%$) - Loại: mảnh, cong, mũi nhọn/nhọn - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	4
19	Kéo vi phẫu thẳng, dài 110mm	Kéo vi phẫu thẳng - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 110mm ($\pm 3\%$) - Loại: mảnh, thẳng, mũi nhọn/nhọn - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	5
20	Kéo vi phẫu cong, dài 95mm	Kéo vi phẫu cong - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 95mm ($\pm 3\%$) - Loại: mảnh, cong, mũi nhọn/nhọn - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	4
21	Kẹp mang kim, thẳng, dài 205mm	Kẹp mang kim - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 205mm ($\pm 3\%$) - Loại: thẳng, bước răng 0.5mm, dùng cho chỉ tới 3/0, cán vàng - Ngâm: chất liệu Tungsten Carbide - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	5

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
22	Kẹp mang kim, thẳng, dài 185mm	Kẹp mang kim - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 185mm ($\pm 3\%$) - Loại: thẳng, bước răng 0.4mm, dùng cho chỉ tới 4/0 - 6/0 - Ngâm: chất liệu Tungsten Carbide - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	5
23	Kẹp mang kim, thẳng, dài 150mm	Kẹp mang kim - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 150mm ($\pm 3\%$) - Loại: thẳng, mảnh, bước răng 0.4mm, dùng cho chỉ tới 4/0 - 6/0 - Ngâm: chất liệu Tungsten Carbide - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	6
24	Kẹp cầm máu, thẳng, dài 150mm	Kẹp cầm máu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 150mm ($\pm 3\%$) - Loại: thẳng, ngâm có răng 1x2 - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	6
25	Kẹp giữ mô, dài 155mm, răng 4x5	Kẹp giữ mô - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 155mm ($\pm 3\%$) - Loại: ngâm có răng 4x5 - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	8
26	Kẹp giữ mô, dài 200mm	Kẹp giữ mô - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 200mm ($\pm 3\%$) - Loại: thẳng, ngâm có răng 6x7 - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	17
27	Kẹp giữ mô, dài 155mm, răng 5x6	Kẹp giữ mô - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 155mm ($\pm 3\%$) - Loại: ngâm có răng 5x6 - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	4
28	Kẹp cầm máu cong, dài 180mm	Kẹp cầm máu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 180mm ($\pm 3\%$) - Loại: cong, mảnh, đầu tù - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	31

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
29	Kẹp cầm máu, cong, dài 160mm	Kẹp cầm máu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 160mm (±3%) - Loại: cong, mảnh, đầu tù - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	4
30	Kẹp cầm máu, cong, dài 125mm	Kẹp cầm máu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 125mm (±3%) - Loại: cong, mảnh - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	33
31	Kẹp mạch máu, dài 245mm	Kẹp mạch máu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: 245mm (±3%) - Loại: mảnh, cong, đầu tù, có răng cưa - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
32	Kẹp phẫu tích, gấp góc phải, dài 200mm	Kẹp phẫu tích - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 200mm (±3%) - Loại: gấp góc phải, ngàm có răng cưa - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	5
33	Kẹp phẫu tích, gấp góc phải, dài 205mm	Kẹp phẫu tích - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 205mm (±3%) - Loại: gấp góc phải, ngàm có răng cưa - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	3
34	Banh vết thương, hai đầu, dài 220mm	Banh vết thương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 220mm (±3%) - Loại: 2 đầu, lưới rộng 15mm, kích thước 22 x 15mm, 26 x 15mm, 39 x 15mm, 43 x 15mm - Quy cách: 2 cái/ bộ - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	5
35	Banh vết thương, hai đầu, dài 125mm	Banh vết thương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 125mm (±3%) - Loại: 2 đầu, kích thước 22 x 10mm, 25 x 10mm, 28 x 12mm, 32 x 12mm - Quy cách: 02 cái/ bộ - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
36	Kẹp sáng, cong, nhọn, dài 135mm	Kẹp sáng - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 135mm (±3%) - Loại: cong, nhọn - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	11
37	Kẹp gấp bông băng, thẳng, dài 180mm	Kẹp gấp bông băng - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 180mm (±3%) - Loại: thẳng, ngâm có răng cưa, có cửa sổ - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	6
38	Ống hút, cong, dài 225mm	Ống hút - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 225mm (±3%) - Loại: cong, đường kính 7.5mm - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	11
39	Dụng cụ nâng cơ xương, dài 185mm, lưỡi rộng 4mm	Dụng cụ nâng cơ xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 185mm (±3%) - Loại: cong, hai đầu, đầu nhọn/nhọn, lưỡi rộng 4mm - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	4
40	Dụng cụ nâng cơ xương, dài 185mm	Dụng cụ nâng cơ xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 185mm (±3%) - Loại: cong, hai đầu, đầu nhọn/nhọn - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	4
41	Móc da đơn, dài 160mm	Móc da đơn - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 160mm (±3%) - Loại: cong nhiều, 180°, 1 răng nhọn, độ sâu của đầu 4mm - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	8
42	Móc da đôi, dài 160mm	Móc da đôi - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 160mm (±3%) - Loại: 2 răng nhọn, đầu rộng 3mm, độ sâu của đầu 4.2mm - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	14

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
43	Banh tự giữ, dài 110mm	Banh tự giữ - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 110mm ($\pm 3\%$) - Loại: 2x3, ngàm rộng 12mm, chiều rộng mở 50mm, độ sâu của ngàm 14mm - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	4
44	Banh tự giữ, dài 125mm	Banh tự giữ - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 125mm ($\pm 3\%$) - Loại: gấp góc, 3x3 răng nhọn, ngàm rộng 12mm, chiều rộng mở 50mm, độ sâu của ngàm 17mm - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	3
45	Banh miệng, dài 120mm	Banh miệng - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 120mm ($\pm 3\%$) - Loại: chiều rộng mở 60mm, độ sâu của ngàm 32mm - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	6
46	Kim nhổ răng hàm dưới, size 31	Kim nhổ răng hàm dưới - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Loại: chân răng hàm dưới, size 31 - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	7
47	Kim nhổ răng hàm trên, size 76	Kim nhổ răng hàm trên - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Loại: chân răng hàm trên, size 76 - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	7
48	Kẹp nắn vách ngăn, dài 220mm	Kẹp nắn vách ngăn - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 220mm ($\pm 3\%$) - Loại: cong, ngàm trơn - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	3
49	Kẹp vách ngăn, dài 195mm	Kẹp vách ngăn - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 195mm ($\pm 3\%$) - Loại: thân uốn cong kiểu gổ, ngàm có cửa sổ, rộng 6mm - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	1

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
50	Đục vách ngăn mũi, dài 170mm	Đục vách ngăn mũi -Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 170mm (±3%) - Loại: thẳng, sắc, rộng 6mm, dạng bayonet - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
51	Banh vách ngăn mũi, size 1, dài 135mm	Banh vách ngăn mũi -Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: 135mm (±3%) - Loại: 36x7mm, size 1 - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	3
52	Banh vách ngăn mũi, size 2, dài 135mm	Banh vách ngăn mũi -Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: 135mm (±3%) - Loại: 56x7mm, size 2 - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	3
53	Banh vách ngăn mũi size 3, dài 135mm	Banh vách ngăn mũi -Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: 135mm (±3%) - Loại: 75x7mm, size 3 - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	3
54	Đè lưỡi, dài 140mm	Đè lưỡi -Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: 140mm (±3%) - Loại: cong, hai đầu, kích thước mỗi đầu 19mm, 23mm - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	3
55	Búa, dài 185mm	Búa -Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: 185mm (±3%) - Loại: đường kính 25mm, nặng 234g, trọng lượng đầu 130g - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
56	Dụng cụ bóc tách Amidan, dài 215mm	Dụng cụ bóc tách Amidan -Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: 215mm (±3%) - Loại: hai đầu, nhọn/tù, rộng 10mm - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	6

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị (tính)	Số lượng
57	Banh tai, đường kính 5mm	Banh tai - Vật liệu: thép mạ chromium - Kích thước: đường kính 5mm ($\pm 3\%$) - Loại: người lớn, đầu tròn - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	3
58	Banh tai, đường kính 6.5mm	Banh tai - Vật liệu: thép mạ chromium - Kích thước: đường kính 6.5mm ($\pm 3\%$) - Loại: người lớn, đầu tròn - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	3
59	Kim cắt chỉ thép, dài 140mm	Kim cắt chỉ thép - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: 140mm ($\pm 3\%$) - Loại: cắt ngang, gập góc phẳng - Ngâm: chất liệu Tungsten Carbide - Tiêu chuẩn EN ISO 13402, EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
60	Kim găm xương, dài 155mm	Kim găm xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1, EN ISO 13402 - Kích thước: dài 155mm ($\pm 3\%$) - Loại: tác động kép, đầu hẹp, chiều rộng hàm 3mm, ngâm rộng 13mm - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2

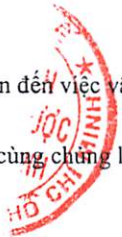
CÔNG TY:
ĐỊA CHỈ:
SỐ ĐIỆN THOẠI:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM
Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TPHCM
Theo công văn mời chào giá số/BVĐHYD-VTTB của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

TT	TT trong danh mục mời chào giá	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật	Mã HS	Chủng loại	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng (có khả năng cung ứng)	Đơn giá	Quyết định/hợp đồng trúng thầu tại các cơ sở y tế khác			Ghi chú
													Số QĐ	Ngày ban hành	Đơn giá	

- ❖ Yêu cầu báo giá:
- Báo giá này có hiệu lực 180 ngày kể từ ngày báo giá.
 - Đơn giá trên đã bao gồm thuế GTGT, các loại thuế khác, phí, chi phí vận chuyển và các chi phí khác liên quan đến việc vận chuyển đến địa điểm lắp đặt, chi phí kiểm định, bảo hiểm, bảo hành hàng hóa.
 - Chúng tôi cam kết về đơn giá chào hàng bằng hoặc thấp hơn giá trên thị trường của cùng nhà cung ứng hoặc cùng chủng loại.



Ngày ... tháng năm
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký tên và đóng dấu)

